

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HSST

Ngày: 11 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đoạt.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lâm Văn T, sinh năm 1991 tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú khu phố TT, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Tr (chết) và bà Huỳnh Thị C; bị cáo có vợ đã ly hôn và 01 đứa con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không tốt do ngày 19/08/2008 bị Ủy ban nhân huyện HĐ áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp T sản, ngày 06/8/2009 bị Toà án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội giết người, ngày 28/9/2016 bị Toà án nhân dân huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp T sản, ngày 29/11/2017 bị Toà án nhân dân huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng về tội trộm cắp T sản; bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 28/10/2022 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Bà Võ Thị Ng sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 5 khu phố TT, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG. (có mặt)

2. Chị Trần Thị Thu H sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ 6 khu phố TT, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Tiến Đ; địa chỉ: Tổ 6 khu phố TT, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo

Từ ngày 09/10/2022 đến ngày 28/10/2022, Lâm Văn T đã trực tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp T sản trên địa bàn thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG. Hành vi cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 30 phút sáng ngày 09/10/2022, T từ nhà mang theo trong người một cái tua vít (bằng kim loại) đến khu vực chợ nông sản thị trấn HĐ mục đích dùng tua vít cạy khóa sạp bán đồ ở chợ nông sản để trộm cắp T sản. T đi bộ xung quanh khu vực chợ nông sản quan sát không thấy sạp bán đồ nào có thể cạy khóa trộm cắp T sản được nên đi bộ theo đường số 4 đi ra hướng Quốc lộ 80. Khi đi ngang qua nhà ông Hoàng Tiến Đ tại tổ 6, khu phố Tri Tôn, thị trấn HĐ, huyện HĐ (nhà ông Đ có mở tiệm bán tạp hóa tại nhà), quan sát thấy cửa nhà có ổ khoá bên ngoài, bên trong nhà không có đèn điện thắp sáng, nghĩ trong nhà không có người nên T nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà để tìm T sản trộm cắp. T đi theo con hẻm bên hông nhà ông Đ, sau đó leo lên mái che hiên hông nhà trèo lên tầng 1, đến cửa tầng 1, T dùng tua vít cạy tấm kiếng nhỏ một khung ô cửa, thò tay vào bên trong mở khóa cửa, khi mở được ổ khóa, mở cửa đi vào bên trong nhà. Do trong nhà không mở đèn điện, trời tối. T lấy chiếc điện thoại của T mang theo trong người ra mở chế độ đèn pin của điện thoại soi tìm T sản để trộm cắp. Phát hiện một chiếc điện thoại di động Iphone X, của bà Trần Thị Thu H (là vợ ông Đ) để trên mặt bàn trang điểm ở trong phòng, T lấy bỏ vào túi quần, sau đó tiếp tục tìm kiếm nhưng không phát hiện T sản nào trộm cắp được.

T đi theo cầu thang xuống tầng trệt tiếp tục tìm T sản trộm cắp. T phát hiện có một chiếc tủ gỗ nhỏ đặt ở gần cửa ra vào, cửa tủ không khóa. T dùng tay mở cửa tủ phát hiện trong ngăn tủ có 2.010.000 đồng (hai triệu không trăm mười nghìn đồng), gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau và 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24k, trọng lượng 0,5 chỉ, T lấy tất cả bỏ vào một cái túi nylon trắng (túi nylon lấy trong tiệm tạp hóa), sau đó tiếp tục tìm kiếm nhưng không phát hiện T sản gì trộm cắp

được. T đi theo đường cầu thang lên tầng 1 và đi ra ngoài bằng đường khi đột nhập. Sau đó đem toàn bộ T sản trộm cắp được về nhà cất giấu.

Quá trình điều tra, T thừa nhận hành vi trộm cắp T sản như trên và giao nộp lại toàn bộ T sản đã trộm cắp được cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 28/10/2022, T đi đến đi ngang qua cửa nhà bà Võ Thị Ng thuộc tổ 05, khu phố Tri Tôn, thị trấn Hòn Đất, nhìn thấy nhà bà Ng khoá cửa bên ngoài bằng ổ khóa, bên trong nhà không có mở đèn, nghĩ không có người ở trong nhà, T nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà để tìm T sản trộm cắp, đi theo con hẻm ra phía sau nhà bà Ng để tìm đường đột nhập vào nhà. Khi ra đến khu vực phía sau nhà, T thấy cửa sau nhà bà Ng khoá ngoài bằng ổ khóa, T lấy chiếc điện thoại mang theo mở chế độ đèn pin trên điện thoại soi tìm kiếm xung quanh thấy có một đoạn kim loại hình chữ “L”, dài 22cm của gia đình bà Ng để ở khu vực gần cửa sau, T dùng đoạn kim loại này bẻ gãy một bên khoen cửa, sau đó ném bỏ đoạn kim loại ở gần đó rồi mở cửa đi vào bên trong nhà, dùng đèn pin điện thoại soi tìm kiếm tại phòng bếp, phòng khách và phòng ngủ nhưng không tìm thấy T sản gì có giá trị, T đi đến phòng ngủ (cặp phòng bếp) thấy cửa phòng khoá bên ngoài, đi xuống bếp lấy một cây kéo bằng kim loại, dài 23,5cm mang lên dùng mũi kéo mở hai con ốc trên khoen cửa làm cửa bị bung ra khỏi khung cửa. Mở cửa đi vào dùng đèn thoại soi tìm kiếm phát hiện một con heo đất màu vàng để trong tủ quần áo. T lấy con heo đất ra ngoài, dùng mũi kéo đưa vào khe nhét tiền trên thân heo đất cạy làm thân heo đất bị vỡ ra một mảnh dùng tay móc lấy hết số tiền trong heo đất bỏ vào trong túi quần, sau đó đi ra khỏi nhà bằng cửa sau và đi bộ về nhà, về đến nhà, T mang số tiền vừa trộm cắp được ra đếm tổng cộng được 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), lấy 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiêu xài cá nhân, 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), T cất giấu vào trong tủ quần áo của mình.

Quá trình điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và giao nộp lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) còn lại cho cơ quan điều tra.

Về vấn đề khác:

- Vật chứng trong vụ án thu giữ:

Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm:

Trả lại cho ông Hoàng Tiến Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, số loại: Iphone X, màu trắng, dung lượng: 64Gb (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng 24Kara, trọng lượng 0,5 chỉ; nhẫn được để trong hộp nhựa, trên hộp nhựa có chữ - số: PNJ, NHÃN VÀNG 999.9, Phượng Hoàng, 0.5 CHỈ; 18 (mười tám) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), tổng

cộng là 360.000 đồng. (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); 150 (một trăm năm mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn); 30 (ba mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Võ Thị Ng: 20 (hai mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tổng cộng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Nhập kho vật chứng chờ xử lý gồm: 01 (một) con heo bằng đất, màu vàng: thân heo bị bể vỡ 01 lỗ, kích thước 4,5cm x 6,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) mảnh vỡ heo đất, màu vàng, kích thước 4,5cm x 6,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu nâu - đen, dài 23,5cm, cán kéo được bọc hai ống nhựa màu đen, mũi kéo nhọn (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn kim loại hình chữ “L”, màu nâu - trắng, dài 22cm, mỗi đầu kim loại có đường kính: 1cm (đã qua sử dụng).

- Tại bản kết luận định giá T sản trong tố tụng hình sự số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá T sản trong Tố tụng hình sự huyện Hòn Đất kết luận: Nhẫn vàng 24kara, trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị là: 2.665.000 đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng); Điện thoại di động Iphone X, dung lượng 64Gb có giá trị là: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tổng T sản có giá trị là: 7.665.000 đồng.

Trên cơ sở các T liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội trộm cắp T sản đối với Thành, Thiện để điều tra.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HĐ ngày 21/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố bị cáo Lâm Văn T về tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Trần Thị Thu H đã nhận lại T sản, không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường người bị hại là bà Võ Thị Ng Đề số tiền 16.000.000 đồng, đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm 01 (một) con heo bằng đất, màu vàng: thân heo bị bể vỡ 01 lỗ, kích thước 4,5cm x 6,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) mảnh vỡ heo đất, màu vàng, kích thước 4,5cm x 6,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu nâu - đen, dài 23,5cm, cán kéo được bọc hai ống nhựa màu đen, mũi kéo nhọn (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn kim loại hình chữ “L”, màu nâu - trắng, dài 22cm, mỗi đầu kim loại có đường kính: 1cm (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo T tự nguyện bồi thường cho người bị hại là bà Ng số tiền là 16.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ thời gian chấp hành hình phạt để các bị cáo có điều kiện phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Căn cứ theo các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại là chị Trần Thị Thu H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Tiến Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh, chị không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt các anh là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS).

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/10/2022, tại khu phố TT, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG, Lâm Văn T đã đột nhập vào nhà ông Hoàng Tiến Đ, bà Trần

Thị Thu H trộm cắp (2.010.000 tiền việt nam đồng, nhẫn vàng 24kara giá trị là: 2.665.000 đồng, điện thoại di động Iphone giá trị: 5.000.000 đồng), tổng giá trị T sản trộm cắp là: 9.675.000 đồng (chín triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Vào khoảng 01 giờ ngày 28/10/2022, tại khu phố TT, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG, Lâm Văn T đã đột nhập vào nhà bà Võ Thị Ng chiếm số tiền là: 12.000.000 (mười hai triệu đồng).

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tại bản kết luận định giá T sản trong tổ tụng hình sự số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòn Đất kết luận tổng T sản có giá trị là: 7.665.000 đồng.

Căn cứ quy định khoản 1 Điều 12 của BLHS thì bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Đối chiếu hành vi của các bị cáo với các quy định của pháp luật đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Ngày 19/08/2008 bị Ủy ban nhân huyện Hòn Đất áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp T sản, ngày 06/8/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội giết người, ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp T sản, ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng về tội trộm cắp T sản. Tuy đến nay đã hết 01 năm kể từ ngày bị cáo bị xử phạt hành chính và bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không biết hối cải tiếp tục phạm tội thể hiện nhân thân bị cáo không tốt.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại là chị Trần Thị Thu H đã nhận lại T sản, không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét. Bị cáo tự nguyện bồi thường người bị hại là bà Võ Thị Ng Đề số tiền 16.000.000 đồng nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT đã:

Trả lại cho ông Hoàng Tiến Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, số loại: Iphone X, màu trắng, dung lượng: 64Gb (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng 24Kara, trọng lượng 0,5 chỉ; nhẫn được để trong hộp nhựa, trên hộp nhựa có chữ - số: PNJ, NHÃN VÀNG 999.9, Phụng Hoàng, 0.5 CHỈ; 18 (mười tám) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), tổng cộng là 360.000 đồng. (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); 150 (một trăm năm mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn); 30 (ba mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Võ Thị Ng: 20 (hai mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tổng cộng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con heo bằng đất, màu vàng: thân heo bị bể vỡ 01 lỗ, kích thước 4,5cm x 6,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) mảnh vỡ heo đất, màu vàng, kích thước 4,5cm x 6,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu nâu - đen, dài 23,5cm, cán kéo được bọc hai ống nhựa màu đen, mũi kéo nhọn (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn kim loại hình chữ “L”, màu nâu - trắng, dài 22cm, mỗi đầu kim loại có đường kính: 1cm (đã qua sử dụng).

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội "Trộm cắp T sản".

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ là ngày 28/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho ông Hoàng Tiến Đ, chị Trần Thị Thu H T sản 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, số loại: Iphone X, màu trắng, dung lượng: 64Gb (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng 24Kara, trọng lượng 0,5 chỉ; nhẫn được để trong hộp nhựa, trên hộp nhựa có chữ - số: PNJ, NHÃN VÀNG 999.9, Phụng Hoàng, 0.5 CHỈ; 18 (mười tám) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), tổng cộng là 360.000 đồng. (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); 150 (một trăm năm mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn); 30 (ba mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng) và trả lại cho bà Võ Thị Ng: 20 (hai mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tổng cộng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm 01 (một) con heo bằng đất, màu vàng, thân heo bị bể vỡ 01 lỗ, kích thước 4,5cm x 6,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) mảnh vỡ heo đất, màu vàng, kích thước 4,5cm x 6,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu nâu - đen, dài 23,5cm, cán kéo được bọc hai ống nhựa màu đen, mũi kéo nhọn (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn kim loại hình chữ "L", màu nâu - trắng, dài 22cm, mỗi đầu kim loại có đường kính: 1cm (đã qua sử dụng).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lâm Văn T và người bị hại là bà Võ Thị Ng về việc bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bà Ng số tiền là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 16.000.000 đồng x 5% = 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

tổng Đ hợp lệ bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Bị cáo;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú